

Bản án số: 52 /2023 /HS-ST

Ngày: 12/4/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Thân Thị Quyên

2. Ông Dương Viết Vĩnh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện p, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện p, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Thảo; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại nhà văn hóa xóm Diễn, xã Tân Đức, huyện p, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40 /2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1986 tại: P, Thái Nguyên.

- Nơi cư trú: Tổ dân phố T, Tphường Đ, thành phố P, tỉnh T

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Thỉnh quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Nguyễn Vĩnh Bảo, sinh năm 1957; Con bà: Lê Thị Xuyên, sinh năm 1960; Gia đình có 4 anh, em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Vi Thị Ven, sinh năm 1987; Có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 218.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001287 ngày 10/11/2020, Công an Tphường Đ, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh T xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 11/11/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022). (Có mặt tại phiên tòa).

***Người chứng kiến:*** 1. Ông Đỗ Trọng H, sinh năm 1980;

Trú tại: Tổ 2A, phường P, thành phố S, tỉnh T (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1986;

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện p, tỉnh T. (Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 35 phút ngày 20/12/2022, tổ công tác của Công an huyện p làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn khu công nghiệp Diêm Thụy, huyện p, tỉnh T thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông này khai tên là Nguyễn Văn T đồng thời Thìn tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng nắp miệng có viền màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng. Thìn khai nhận đó là ma túy Heroine do Thìn vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T và niêm phong thu giữ vật chứng (ký hiệu A). Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Thìn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme được niêm phong ký hiệu (B) theo quy định.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 21/12/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện p đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Nguyễn Văn T tại Tổ dân phố T, Tphường Đ, thành phố P, tỉnh T nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện p tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A thu giữ của Thìn có khối lượng **0,154** gam cho bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 743KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,154 gam.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện p tiến hành mở niêm phong ký hiệu B, bên trong có 01 điện thoại Realme, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T. Sau khi tiến hành kiểm tra các ứng dụng trong máy không phát hiện nội dung gì có liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Thìn là người nghiện ma túy. Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 20/12/2022 Thìn đi đến khu công nghiệp Diêm Thụy, huyện p để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Thìn gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng miệng có nắp viền màu xanh với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Thìn cất vào túi quần bên phải phía

trước đang mặc, sau đó đi về thì bị tổ công tác của Công an xã Đ, huyện p phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy.

**Vật chứng của vụ án:**

- 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,105 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen cũ, đã qua sử dụng. Số Imei1: 16237 (05 số cuối), số Imei2: 16229 (05 số cuối).

Vật chứng hiện được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện p chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSNDhuyện p ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện p, tỉnh T truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện p truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện p luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,105 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen cũ, đã qua sử dụng. Số Imei1: 16237 (05 số cuối), số Imei2: 16229 (05 số cuối) để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện p, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện p, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 09 giờ 35 phút ngày 20/12/2022 tại hàng rào Công ty TNHH Ererich Builodinh thuộc xóm Bình 1, xã Đ, huyện p, tỉnh T, Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,154 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an huyện p phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

***a)***

***...***

***c) Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.***

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện p, tỉnh T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

**[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:**

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 và Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Tuy nhiên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện p đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,105 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu đây là vật liên quan đến việc phạm tội, nhà nước cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển...nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen cũ, đã qua sử dụng. Số Imei1: 16237 (05 số cuối), số Imei2: 16229 (05 số cuối) đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử quyết định tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với số ma túy đã thu giữ, Nguyễn Văn T khai mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực khu công nghiệp Diêm Thụy, huyện p, tỉnh T. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện p không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,105 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

- Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen cũ, đã qua sử dụng. Số Imei1: 16237 (05 số cuối), số Imei2: 16229 (05 số cuối), (vật chứng được niêm phong trong phong bì còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2, ngoài bì thư có ghi điện thoại Nguyễn Văn T, sinh năm 1986) để đảm bảo thi hành án.

*(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 / 3 /2023 giữa Công an huyện p và Chi cục Thi hành án dân sự huyện p).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án /.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện p;
- CCTHADS huyện p;
- Công an huyện p;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hà**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hà**

